

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ – ST

Ngày 31/8/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Sinh

Bà Phạm Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1968. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1972. Có mặt.

Đều cùng nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đều cùng nơi làm việc: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ông Nguyễn Hồng P trình bày:

Ông kết hôn với Bà Phạm Thị Thu T vào ngày 29/5/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung là Nguyễn Hồng Gia H, sinh ngày 02/4/2007. Đến năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên ông đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn để giải quyết ly hôn bà T nhưng được Tòa án hòa giải, vợ chồng đoàn tụ, chung sống lại với nhau. Trong quá trình chung sống, vợ chồng vẫn thường xuyên

cãi vã, không có sự đồng cảm, chia sẻ, tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân hơn một năm, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà Phạm Thị Thu T. Về con chung: Ông đồng ý giao cháu Nguyễn Hồng Gia H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 14/7/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Bà Phạm Thị Thu T trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của Ông Nguyễn Hồng P về việc kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông P cờ bạc, trai gái. Bà đã nhiều lần khuyên bảo để gia đình được hòa thuận, con cái đủ cha lẫn mẹ. Vào năm 2021, ông P tự đề nghị với bà là muốn ly hôn vì mục đích thế nào bà không rõ. Nay ông P yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý. Bà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để con cái có một gia đình đủ cha lẫn mẹ. Vợ chồng bà đã trải qua nhiều lần ly hôn, nhìn lại những lần trước thiết thời vẫn là các con. Trước đây vào năm 2014, ông P có gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn yêu cầu ly hôn bà nhưng được Tòa án hòa giải nên ông P rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ. Nếu có trường hợp xấu nhất là vợ chồng ly hôn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Gia H, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một căn nhà tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ly hôn, bà yêu cầu ông P phải đưa ngôi nhà vào chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Ông Nguyễn Hồng P ly hôn Bà Phạm Thị Thu T.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Ông Nguyễn Hồng P và Bà Phạm Thị Thu T về việc giao cháu Nguyễn Hồng Gia H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hồng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. bà T không làm đơn phản tố nên không xét.
- Về nợ chung: Không có.
- Về án phí: Ông Nguyễn Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng P, Bà Phạm Thị Thu T đăng ký kết hôn vào ngày 29/5/2006 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Hồng P, Bà Phạm Thị Thu T là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng không có sự chia sẻ, tin tưởng nhau. Năm 2014, ông P đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn để giải quyết ly hôn bà Tnhưng được Tòa án hòa giải, vợ chồng đoàn tụ. Quá trình chung sống, vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Trong quá trình Tòa án giải quyết, Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông P cương quyết ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử, chấp nhận đơn khởi kiện của ông P, cho ông P được ly hôn với Bà Phạm Thị Thu T.

[2] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Hồng P, Bà Phạm Thị Thu T có 01 người con chung là Nguyễn Hồng Gia H, sinh ngày 02/4/2007, hiện chung sống với bà Thúy. ông P và bà T thỏa thuận tiếp tục giao cháu Nguyễn Hồng Gia H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hồng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hồng P trình bày về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Phạm Thị Thu T yêu cầu ông P chia căn nhà là tài sản chung của vợ chồng tại Thôn S, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình giải quyết, Tòa án Thông báo cho bà T làm đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung và cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của bà là có căn cứ và hợp pháp theo quy định Điều 200 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà T không thực hiện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Trường hợp, sau khi ly hôn, bà T hoặc ông P có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung thì Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Hồng P phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn và 300.000đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Hồng P được ly hôn Bà Phạm Thị Thu T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Hồng Gia H, sinh ngày 02/4/2007 cho Bà Phạm Thị Thu T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hồng P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Ông Nguyễn Hồng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung: Các bên đương sự chưa yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn, Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) và 300.000đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000đồng, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002472 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Nguyễn Hồng P còn phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Ông Nguyễn Hồng P, Bà Phạm Thị Thu T có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2022).

7. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đình Chung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Sinh Phạm Thị Thuận

Võ Đình Chung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Ba

Bùi Quốc Thìn

Lê Quang Toại

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Long,
huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Toại

